TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lẫy

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 76/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Tổ K, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn T; nơi cư trú: Tổ K, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện K, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 6 năm 1988. Sau khi kết hôn, vợ cH chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ cH không còn tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cách sống. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và hiện vợ cH đã sống ly thân. Đến nay chị xác định tình cảm vợ cH không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ cH đã căng thẳng và trầm trọng, không thể đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án nhân dân quận K giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn T có 03 con chung là Hoàng Thị H, sinh ngày 01-5-1988, Hoàng Sáng M, sinh ngày 29-9-1991 và Hoàng Ngọc L, sinh ngày 13-12-2007. Khi ly hôn, chị được nuôi con Hoàng Ngọc L đến khi con chung đủ 18 tuổi; còn 02 con Hoàng Thị H và Hoàng Sáng M đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản và công nợ của vợ cH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Tổ K, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Hoàng Văn T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn T. Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập lần 2 nhưng chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện K, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 6 năm 1988. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ cH không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm với nhau, đã ly thân. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau. Như vậy mâu thuẫn vợ cH giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp pháp luật và thực tế vụ kiện, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T có 03 con chung là Hoàng Thị H, sinh ngày 01-5-1988, Hoàng Sáng M, sinh ngày 29-9-1991 và Hoàng Ngọc L, sinh ngày 13-12-2007. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Cháu Hoàng Ngọc L đang sống chung cùng với chị Nguyễn Thị H và được chăm sóc tốt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Hoàng Ngọc L cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu Linh. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Ngọc

không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với 02 con là Hoàng Thị H, sinh ngày 01-5-1988 và Hoàng Sáng M, sinh ngày 29-9-1991 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Ngọc L, sinh ngày 13-12-2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; còn 02 con là Hoàng Thị H, sinh ngày 01-5-1988 và Hoàng Sáng M, sinh ngày 29-9-1991 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003717 ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND quận K, thành phố Hải Phòng (ĐKHK: 14/6/1988);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông